

Bản án số: 01 /2021/HS - PT.

Ngày: 04 -01- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 285/2020/TLPT-HS ngày 30/10/2020, đối với bị cáo Nguyễn Thị N và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Quang H, Phạm Văn N1, và Nguyễn Mai L3 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ học vấn: 09/12;

Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (Bị cáo trong vụ án);

Mẹ đẻ: Trần Thị D, sinh năm 1962;

Gia đình có 03 chị em, bản thân là thứ hai;

Chồng: Trần Thế V, sinh năm 1986 (đã ly hôn);

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Q1 định số: 98 ngày 24/4/2019, Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 02/5/2019 chấp hành xong tiền phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Quang H**, sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh B;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;
Trình độ học vấn: 11/12;
Bố đẻ: Trần Quang H1, sinh năm 1954;
Mẹ đẻ: Chu Thị T1, sinh năm 1959;
Gia đình có 03 anh, chị, em, bản thân là thứ ba;
Vợ: Vũ Thị Khánh L (đã chết);
Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014;
Tiền án: Không;
Nhân thân: Bản án số: 83/2008 /HS-PT ngày 17/7/2008, TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Cố ý gây thương tích”;

Tiền sự:

- Quyết định số: 90 ngày 24/4/2019, Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 02/5/2019 chấp hành xong tiền phạt.

- Ngày 19/9/2019, Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự trên đường phố”.

- Ngày 01/10/2019, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến ngày 03/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Phạm Văn N1**, sinh năm 1978. Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 1 thị trấn K, huyện L, tỉnh B;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;
Trình độ học vấn: 09/12;

Bố đẻ: Phạm Ngọc L1 (đã chết);

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1948;

Gia đình có 08 anh, em, bản thân là thứ năm;

Vợ: Đào Thị H2, sinh năm 1980 (Đã ly hôn);

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số: 96 ngày 24/4/2019, Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/5/2019 chấp hành xong tiền phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến ngày 03/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Nguyễn Mai L3**, sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Bố đẻ: Nguyễn Văn L4, sinh năm 1962;

Mẹ đẻ: Mã Thị H3, sinh năm 1963;

Gia đình có 02 anh, em, bản thân là thứ hai;

Chồng: Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985 (là bị cáo trong vụ án);

Con: có 01 con, sinh năm 2019;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Quyết định số: 93 ngày 24/4/2019, Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 02/5/2019 chấp hành xong tiền phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 08 bị cáo khác và 03 người có quyền nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, do muốn đánh bạc nên Nguyễn Thị N đã gọi điện thoại rủ Bùi Văn B, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Tuấn A đến nhà ông Nguyễn Văn T (là bố đẻ N) để đánh bạc; Nguyễn Mai L3, Kiều Thị H4, Nguyễn Văn S, Trần Thị H lúc này cũng đến nhà Nguyễn Văn T chơi. Tại đây, L3 nhắn tin cho Trần Quang H rủ lên nhà T để đánh bạc cùng mọi người. Khoảng 22 giờ cùng ngày, N rủ các đối tượng trên đánh bạc, đồng thời mang bát, đĩa sứ và quân vị cắt trước đó để H xóc cái cho N cùng H, B, S, H4, L3 và Phạm Văn N1 đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Cách chơi như sau: H (nhà cái) cho 04 quân vị hình tròn được chế tạo từ lá bài tứ lơ khơ, một mặt màu xanh có ký hiệu ba chữ A, một mặt màu trắng đen vào bộ bát đĩa sứ rồi xóc. Sau đó, những người chơi đặt tiền theo hai cửa chắn và lẻ (chắn bên tay phải, lẻ bên tay trái nhà cái). Đặt tiền xong, nhà cái sẽ mở bát tính thắng thua. Nếu bốn quân vị cùng lật màu xanh có ký hiệu ba chữ A hoặc cùng lật màu trắng đen hoặc hai màu trắng đen - hai màu xanh có ký hiệu ba chữ A thì người chơi đặt cửa chắn thắng. Nếu bốn quân vị có một quân lật mặt màu trắng đen, ba quân lật màu xanh có ký hiệu ba chữ A hoặc ba quân lật màu trắng đen, một quân lật màu xanh có ký hiệu ba chữ A thì người chơi đặt cửa lẻ thắng. Nhà cái sẽ lấy tiền bên cửa thua trả cho bên cửa thắng và được hưởng tiền chênh lệch hoặc

phải bù tiền chênh lệch giữa hai cửa tùy thuộc vào kết quả ván chơi. Nếu nhà cái không chơi ván đó sẽ bán lại cửa cho người chơi khác hoặc cân cửa rồi mở bát tính thắng thua. Người chơi thắng sẽ được tiền theo tỉ lệ 1:1 (không mất tiền đặt cược), người chơi thua sẽ mất số tiền đã đặt cược. Sau khi tính thắng thua và trả tiền xong sẽ bắt đầu ván chơi tiếp theo. Khoảng 30 phút thì có Đỗ Văn Q1, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Tuấn A đến tham gia đánh bạc cùng, được một lúc Q1 thay H xóc cái. Quá trình đánh bạc H4 cầm 800.000 đồng đưa cho T (mỗi người nộp từ 50.000đ đến 100.000 đồng). Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30/4/2020 thì bị Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng tại chiếu bạc gồm: Số tiền trên chiếu bạc 9.300.000 đồng; 01 tấm bằng vải có hoa văn; 01 bộ bát, đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn cắt ra từ bài tú lơ khơ một mặt màu xanh có kí hiệu chữ A, mặt còn lại có màu trắng-đen.

Kiểm tra thu giữ tiền và tài sản trên người các đối tượng gồm: Nguyễn Văn S 80.000 đồng; Nguyễn Văn T 01 ví da màu nâu bên trong có 3.000.000 đồng; Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại Iphone màu trắng; Đỗ Văn Q1 01 điện thoại Samsung màu đen và số tiền 24.300.000 đồng thu tại túi quần phía sau bên phải; Nguyễn Văn Q 01 điện thoại Iphone màu đen và 4.340.000 đồng tại túi quần trước bên phải; Phạm Văn N1 6.700.000 đồng tại túi quần phải phía trước, 5.500.000 đồng tại túi quần trước bên trái, 6.000.000 đồng tại túi quần sau bên trái; Trần Quang H 01 điện thoại Iphone trắng; Trần Thị H 01 điện thoại Iphone trắng và số tiền 8.200.000 đồng; Nguyễn Mai L3 01 điện thoại Iphone trắng; Nguyễn Thị N 2.070.000 đồng; Kiều Thị H4 2.600.000 đồng và 01 điện thoại Iphone trắng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra thu giữ dưới tấm thảm nơi các đối tượng đánh bạc 8.000.000 đồng; thu giữ tại túi áo khoác trên đỉnh loa cạnh nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 35.500.000 đồng.

Các đối tượng khai sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Mai L3 khai trước khi tham gia đánh bạc có 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc và khi bị bắt quả tang đã thua hết; Trần Quang H khai trước khi tham gia đánh bạc có 5.000.000 đồng sử dụng đánh bạc và khi bị bắt quả tang đã thua hết; Trần Thị H khai trước khi tham gia đánh bạc có 7.240.000 đồng, dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Công an thu giữ tổng số tiền 8.200.000 đồng trên người, trong đó có 2.960.000 đồng là tiền đánh bạc; Kiều Thị H4 khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.900.000 đồng để đánh bạc và đã thua hết sau đó vay của N 5.000.000 đồng để đánh bạc (khi vay không nói cho N biết là vay để đánh bạc), khi bị bắt quả tang Công an thu giữ trên người số tiền 2.600.000 đồng; Nguyễn Thị N khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.770.000 đồng để sử dụng đánh bạc, khi bị bắt quả tang Công an thu giữ tổng số tiền 2.070.000 đồng; Bùi Văn B khai trước khi tham gia đánh bạc có 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt tiền để dưới chiếu bạc; Phạm Văn N1 khai trước khi tham gia đánh bạc có khoảng 20.000.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 5.700.000

đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Công an thu giữ tổng số tiền 18.200.000 đồng, trong đó có 5.500.000 đồng tại túi quần phía trước bên trái sử dụng đánh bạc; Nguyễn Văn S khai khai trước khi tham gia đánh bạc có 780.000 đồng, dùng 700.000 đồng để sử dụng đánh bạc và đã thua hết, khi bị bắt quả tang bị thu 80.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc; Nguyễn Văn Q khai khai trước khi tham gia đánh bạc có mang theo 36.300.000 đồng, bỏ ra 800.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt quả tang Công an thu giữ tổng số tiền 4.340.000 đồng ở túi quần bên trái là tiền đánh bạc; còn 35.500.000 đồng không dùng đánh bạc để ở trên loa gần nơi đánh bạc; Nguyễn Tuấn A khai khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.200.000 đồng để đánh bạc, tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc khi bị bắt quả tang; Đỗ Văn Q1 khai trước khi đánh bạc mang 25.000.000 đồng, bỏ ra 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Công an thu giữ 2.300.000 đồng là tiền đánh bạc, còn 22.000.000 đồng không dùng đánh bạc; Nguyễn Văn T khai khi bị bắt quả tang Công an thu giữ tổng số 3.000.000 đồng, trong đó có 800.000 đồng là tiền hồ thu của các đối tượng đến đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 15/8/2020 của VKSND huyện Lạng Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Gá bạc” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị N; Trần Quang H; Kiều Thị H4; Phạm Văn N1; Bùi Văn B; Trần Thị H; Nguyễn Văn S; Nguyễn Mai L3; Đỗ Văn Q1; Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn Q đều về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N; Trần Quang H; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 đều phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thị N 10 (Mười) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án và phạt bổ sung bằng tiền đối với N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Quang H 10 (Mười) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 03/5/2020 vào thời gian thụ hình.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn N1 09 (Chín) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 03/5/2020

vào thời gian thụ hình. Phạt bổ sung bằng tiền đối với N1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Mai L3 08 (tám) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 03/5/2020 vào thời gian thụ hình. Phạt bổ sung bằng tiền đối với L3 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2020, bị cáo Nguyễn Mai L3 kháng cáo; cùng ngày 29/9/2020 bị cáo Nguyễn Thị N; Trần Quang H; Phạm Văn N1 kháng cáo. Các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Trước khi xét xử phúc thẩm, ngày 23/11/2020, bị cáo Trần Quang H đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do:

Bị cáo Nguyễn Thị N trình bày: Bị cáo sống một mình, chồng đã ly hôn năm 2013, bản thân đang nuôi con nhỏ sinh ngày 17/6/2010 (con sinh với người khác không đăng ký kết hôn). Bị cáo đã nộp đủ tiền phạt bổ sung 10.000.000đồng và 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn N1 trình bày: Bị cáo sống độc thân đang nuôi 2 con nhỏ, vợ đã ly hôn. Trong thời gian tại ngoại bị cáo có công giúp đỡ cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lạng Giang bắt giữ 02 đối tượng trộm cắp tài sản, bị cáo đã nộp 10.000.000đồng tiền phạt sung công quỹ nhà nước và 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Mai L3 trình bày: Bị cáo có bố chồng tuổi cao, sức yếu, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2019, bị cáo đã nộp 10.000.000đồng tiền phạt sung công quỹ nhà nước và 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3, sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo N 07 tháng tù, bị cáo L3 06 tháng tù. Bị cáo N1 có tình tiết giảm nhẹ mới đó là “ Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”

theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do bị cáo N1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng với mức hình phạt 05 tháng tù. Các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Văn N1, Nguyễn Mai L3 không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Văn N1 nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Mai L3 nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N; Trần Quang H; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Trước khi xét xử phúc thẩm, ngày 23/11/2020 bị cáo Trần Quang H đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tại thông báo rút kháng cáo số: 31/2020/TB-TA ngày 23/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có văn bản thông báo gửi cho bị cáo Trần Quang H cũng như những người tham gia tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng biết, nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của bị cáo Trần Quang H.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 thì thấy: Hồi 00 giờ 15 phút ngày 30/4/2020, tại phòng khách của gia đình Nguyễn Văn T ở Khu 3, thị trấn Kép, Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Kiều Thị H4, Trần Thị H, Trần Quang H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Mai L3, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn S, Phạm Văn N1, Bùi Văn B, Đỗ Văn Q1 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền.

Nguyễn Văn T mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà và thu 800.000 đồng tiền hồ do các đối tượng đánh bạc cắt đưa cho. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 29.070.000 đồng. Số tiền thu hưởng lợi của Nguyễn Văn T là 800.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và

Nguyễn Mai L3 về tội “Đánh bạc”; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thị N khi phạm tội đang mang thai; có ông nội là người có công được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Phạm Văn N1 có bố đẻ là người có công được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 đều có 01 tiền sự, ngày 24/4/2019 bị Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức đánh Xóc đĩa là trái phép và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự coi thường pháp luật. Việc truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 10 (Mười) tháng tù; bị cáo Phạm Văn N1 09 (Chín) tháng tù; bị cáo Nguyễn Mai L3 08 (Tám) tháng tù cùng về tội “ Đánh bạc” là tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có tiền sự về hành

vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ. Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Tòa sơ thẩm xử buộc các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục là có căn cứ. Do vậy, không chấp nhận đối với kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn N1 xuất trình 01 công văn số 573/CV-CQĐT ngày 09/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang gửi Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang xác nhận bị cáo N1 đã cung cấp thông tin cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã bắt giam và khởi tố 02 đối tượng trộm cắp tài sản. Xét thấy bị cáo N1 đã có công giúp cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N1 tại cấp phúc thẩm. Hội đồng xét xử thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng cho bị cáo theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là “ Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” mà chưa được áp dụng cho bị cáo ở cấp sơ thẩm.

Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 mỗi bị cáo đã nộp 10.200.000đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã tuyên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, các bị cáo đều có đơn đề nghị có xác nhận của UBND thị trấn Kép, huyện Lạng Giang xác nhận về điều kiện hoàn cảnh gia đình và là lao động duy nhất nuôi con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Văn N1 có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo N1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 được chấp nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 xin được hưởng án treo; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 xin giảm hình phạt; Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3 đều phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thị N 07 (Bảy) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án và phạt bổ sung bằng tiền đối với N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn N1 05 (Năm) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 03/5/2020 vào thời gian thụ hình. Phạt bổ sung bằng tiền đối với N1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Mai L3 06 (Sáu) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 03/5/2020 vào thời gian thụ hình. Phạt bổ sung bằng tiền đối với L3 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị N; Phạm Văn N1 và Nguyễn Mai L3, không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

(Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị N đã nộp 10.200.000đồng tiền phạt và án phí Hình sự sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2014/0002516 ngày 18/12/2020; bị cáo Phạm Văn N1 đã nộp 10.200.000đồng tiền phạt và án phí Hình sự sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2014/0002518 ngày 18/12/2020; bị cáo Nguyễn Mai L3 đã nộp 10.200.000đồng tiền phạt và án phí Hình sự sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2014/0002517 ngày 18/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang).

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương